

Số: 286/2024/QĐST-HNGĐ

Long Thành, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 696/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị **Trần Lệ T**, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ **Trần Quang N, Tổ F, Ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai**.

+ Anh **Nguyễn Hùng C**, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã L, huyện N, tỉnh Cà Mau; Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ **Trần Quang N, Tổ F, Ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Trần Lệ T** và anh **Nguyễn Hùng C** thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị **T** và anh **C** có 01 con chung tên là cháu **Nguyễn Phước A**, sinh ngày 24/01/2019. Chị **T** và anh **C** thỏa thuận giao cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là cháu **Nguyễn Phước A**, tạm thời anh **Nguyễn Hùng C** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh **C** có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Chị **T** và anh **C** mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Trần Lệ T** và anh **Nguyễn Hùng C**.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên **Nguyễn Phước A**, sinh ngày 24/01/2019 cho chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Tạm thời anh **C** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh **C** có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **T** và anh **C** mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Chị **T** và anh **C** đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0016222 ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị **T** và anh **C** đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành;
- UBND xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Bình